

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG CÁC CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG CỦA LỮ ĐOÀN 601/QUÂN KHU 1

Dự án: Đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ (Nay thuộc xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2026 của phòng Ủy ban nhân dân xã Đồng Hỷ).

ST T	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)			Thành tiền (VNĐ)			Tổng cộng (VNĐ)
				Vật liệu	Nhân công	Máy T.C	Vật liệu	Nhân công	Máy T.C	
1	Lắp dựng cột bê tông đơn loại 10 - 12 m, cột không trang bị thu lôi. Lắp dựng bằng cơ giới	cột	2.0	6,000,000	503,304	113,161	12,000,000	1,006,609	226,322	13,232,931
2	Đào đất trồng cột	m3	3.60		569,205			2,049,138		2,049,138
3	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông móng, chiều rộng <= 250 cm, đá 1x2, mác 200	m3	3.20	3,009,037	316,069	51,812	9,628,918	1,011,422	165,799	10,806,140
4	Lắp đặt các phụ kiện treo cáp đồng, cáp quang trên tuyến cột có sẵn. Vào cột bưu điện (lắp đặt tam kẹp, bulong)	cột	20.0	70,000	25,697		1,400,000	513,934		1,913,934
5	Ra, kéo, căng hãm cáp quang treo. Loại cáp 12FO (Cáp cáp mới)	1 km cáp	0.30	15,047,000	4,209,455	3,268	4,514,100	1,262,837	980	5,777,917
6	Hàn nối mằng sông cáp sợi quang, loại cáp quang <= 12 FO	bộ MX	2.0	368,356	394,510	28,304	736,712	789,019	56,607	1,582,338
7	Hàn nối mằng sông cơ khí. Loại cáp đồng C.20x2	bộ mằng cơ khí	2.0	334,272	304,848	3,682	668,544	609,697	7,364	1,285,604
8	Hàn nối mằng sông cơ khí. Loại cáp đồng C.10x2	bộ mằng cơ khí	4.0	313,272	304,848	3,682	1,253,088	1,219,393	14,727	2,487,208
9	Ra, kéo, căng hãm cáp đồng treo. Loại cáp <= 20x2	1 km cáp	0.30	45,033,000	3,965,429	216,915	13,509,900	1,189,629	65,074	14,764,603
10	Ra, kéo, căng hãm cáp đồng treo. Loại cáp <= 10x2	1 km cáp	0.30	15,030,500	3,050,330	192,856	4,509,150	915,099	57,857	5,482,106
	TỔNG CỘNG						48,220,412	10,566,776	594,731	59,381,919